

<b>Started on</b>	Wednesday, 1 February 2023, 7:29 AM
<b>State</b>	Finished
<b>Completed on</b>	Wednesday, 1 February 2023, 7:56 AM
<b>Time taken</b>	26 mins 29 secs
<b>Marks</b>	20.00/36.00
<b>Grade</b>	5.56 out of 10.00 (56%)

**Question 1**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

アンナさんのまちはちいさいです (        ) ひとがおおいです。

- ☒ a. が  
☐ b. は  
☐ c. そして

The correct answer is: が

## Question 2

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

つくえはへや (        ) あります。

- ☐ a. に
- ☒ b. が
- ☐ c. を

The correct answer is:

に

## Question 3

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

ベトナム語を日本語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Nhật phù hợp với câu tiếng Việt đã cho.

Trung Quốc thì lớn và đông người.

- ☐ a. 中国はおおきいです。そして、ひとがたくさんです。
- ☒ b. 中国はおおきいです。そして、ひとがおおいです。
- ☐ c. 中国はおおきです。そして、ひとがおおです。

The correct answer is: 中国はおおきいです。そして、ひとがおおいです。

## Question 4

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

ベトナム語を日本語に翻訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Nhật phù hợp với câu tiếng Việt đã cho.

Thành phố xinh đẹp này không nổi tiếng cho lắm.

- ☐ a. これきれいなまちはゆうめいじゃありません。
- ☐ b. このきれいなまちはあまりゆうめいじゃありません。
- ☒ c. このきれいまちはゆうめいじゃありません。

The correct answer is:

このきれいなまちはあまりゆうめいじゃありません。

## Question 5

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

日本語をベトナム語に翻訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Việt phù hợp với câu tiếng Nhật đã cho.

このケーキはあまいです。そして、おいしいです。

- ☐ a. Bánh này không ngọt và không ngon.
- ☐ b. Bánh này cay và ngon.
- ☒ c. Bánh này ngọt và ngon.

The correct answer is: Bánh này ngọt và ngon.

## Question 6

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

日本語をにベトナム語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Việt phù hợp với câu tiếng Nhật đã cho.

日本のくだものが好きですからたくさんたべます。

- ☒ a. Vì thích trái cây Nhật nên ăn nhiều.
- ☐ b. Vì trái cây Nhật nhiều nên thích.
- ☐ c. Vì không thích trái cây Nhật nên không ăn nhiều.

The correct answer is:

Vì thích trái cây Nhật nên ăn nhiều.

## Question 7

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

毎日、学校へ (        ) で行きます。

- ☒ a. 車
- ☐ b. てがみ
- ☐ c. くだもの

The correct answer is: 車

## Question 8

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(        ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えら nder ください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

**A : 私の国は1月、とてもさむいです。**

**アンナさんの国は (        ) 。**

**B : 私の国もさむいです。**

- ☐ a. どうですか。
- ☐ b. どこですか。
- ☒ c. どんなですか。

The correct answer is:  
どうですか。



## Question 9

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。 Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

ホーチミン（し）はきれいですか

- ☐ a. 町
- ☐ b. 市
- ☒ c. 下

The correct answer is:

市

## Question 10

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

ここはゆうめいじゃありません (        ) いいところです。

- ☐ a. そして
- ☐ b. と
- ☒ c. が

The correct answer is: が

## Question 11

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。 Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

あの人 (    なまえ    ) はなんですか。。

- ☐ a. 有名
- ☐ b. 前田
- ☒ c. 名前

The correct answer is:  
名前

Question **12**

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

あなたのうち (        ) なにがありますか。

- ☒ a. で  
☐ b. に  
☐ c. が

The correct answer is:  
に

Question **13**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

ベトナム語を日本語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Nhật phù hợp với câu tiếng Việt đã cho.

Đất nước tôi tháng 5 thì rất nóng.

- ☐ a. 私の国に5は、とてもあついです。。
- ☐ b. 私の国は5月に、とてもあついです。
- ☒ c. 私の国は5月、とてもあついです。

The correct answer is: 私の国は5月、とてもあついです。

## Question 14

Complete

Mark 5.00 out of 5.00

次の文書を読んで、（ ）の中に入る最も良いものを、1. 2. 3. 4から一つえらんでください。Đọc đoạn văn, chọn từ thích hợp điền vào ( ).

私はたなかです。私のまちは日本の東京です。東京は日本の首都（しゅと）です。東京からベトナムまでひこうきで5時間くらいかかります。東京はにぎやかなところです。（ ）人がおおいです。日本のしゅとにおおききょうかいがあります。ふるいです、とてもきれいです。

Từ vựng:

首都（しゅと）: thủ đô

- ☒ a. そして
- ☐ b. そのところ
- ☐ c. それから

The correct answer is:

そして

Question **15**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。 Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

( にほんご ) はどうですか。

- ☐ a. 中国語
- ☒ b. 日本語
- ☐ c. ベトナム語

The correct answer is:

日本語

## Question 16

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

( ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào ( ) .

**A : あなたの国は ( ) 。**

**B : にぎやかなところです。人がとてもおおいです。**

- ☐ a. どうですか。
- ☒ b. どんなところですか。
- ☐ c. どんなですか。

The correct answer is: どんなところですか。



## Question 17

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。 Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

(    とうきょう    ) はおおきいです。

- ☐ a. 東南
- ☐ b. 京都
- ☒ c. 東京

The correct answer is:  
東京

Question **18**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

日本語をにベトナム語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。

Chọn câu tiếng Việt phù hợp với câu tiếng Nhật đã cho.

ベトナムからアメリカまでひこうきで24時間くらいかかります。

- ☒ a. Từ Việt Nam đến Mỹ bằng máy bay mất khoảng 24 tiếng.
- ☐ b. Từ Việt Nam đến Mỹ mất khoảng 24 tiếng.
- ☐ c. Từ Việt Nam đến Mỹ bằng máy bay mất khoảng 24 tiếng phải không?

The correct answer is: Từ Việt Nam đến Mỹ bằng máy bay mất khoảng 24 tiếng.

## Question 19

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

**A : きょうはあついですね。**

**B : (        ) 。**

- ☐ a. そうですか。
- ☒ b. そうですね。
- ☐ c. そうですよ。

The correct answer is: そうですね。

Question **20**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

あの人は (        ) ひとですか。

- ☒ a. しんせつな
- ☐ b. しんせつに
- ☐ c. しんせつ

The correct answer is:  
しんせつな

Question **21**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

(            ) の言葉はひらがなでどうかきますか。 Từ chữ trong (            ) chọn cách đọc đúng của chữ Kanji đã cho.

**このまちは（男の人）と（女の人）はたかいです。**

- ☐ a. かれ / かのじょ
- ☐ b. おとこ / おんな
- ☒ c. おとこのひと / おんなのひと

The correct answer is: おとこのひと / おんなのひと

Question **22**

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(        ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

**会社から学校までじてんしゃで (        ) 。**

- ☒ a.  どんなかかりますか。
- ☐ b.  どうですか。
- ☐ c.  どのくらいですか。

The correct answer is: どのくらいですか。

Question **23**

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(            ) の言葉はひらがなでどうかきますか。 Từ chữ trong (            ) chọn cách đọc đúng của chữ Kanji đã cho.  
**いま ( 午前 ) 7時です.**

- ☒ a. ごご
- ☐ b. なまえ
- ☐ c. ごぜん

The correct answer is: ごぜん

Question **24**

Complete

Mark 0.00 out of 2.00

下言葉から文を作ってください。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Với các từ đã cho , sắp xếp thành câu phù hợp.

どのくらいかかりますか / かいしゃ / 家 /まで /から

- ☒ a. 家までかいしゃからどのくらいかかりますか。
- ☐ b. どのくらいかかりますか家からかいしゃまで。
- ☐ c. 家からかいしゃまでどのくらいかかりますか。

The correct answer is: 家からかいしゃまでどのくらいかかりますか。



Question **25**

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(       ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (       ) .

**A : あしたどこへいきますか。**

**B : (       ) 。**

- ☐ a. どこも行きません。
- ☒ b. いいえ、どこもいきません。
- ☐ c. はい、どこもいきません。

The correct answer is: どこも行きません。

Question **26**

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

(       ) になにをいれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものをひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (       ) .

**あなたは (       ) をかきますか。**

- ☐ a. いつ
- ☒ b. どこ
- ☐ c. 何

The correct answer is: 何

## Question 27

Complete

Mark 0.00 out of 5.00

次の文書を読んで、下の質問に答えなさい。答えは a, b, c から一つあらびなさい。

Đọc đoạn văn chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

私はたなかです。私のまちは日本の東京です。東京は日本の首都（しゅと）です。東京からベトナムまでひこうきで5時間くらいかかります。東京はにぎやかなところです。（ ）人がおおいです。日本のしゅとにおおきいおてらがあります。ふるいですが、とてもきれいです。

Từ vựng:

首都（しゅと）：thủ đô

質問： câu hỏi: たなかさんのまちに何がありますか。

- ☐ a. きれいなおてら
- ☐ b. ふるいきょうかい
- ☒ c. 大きいきょうかい

The correct answer is:

きれいなおてら

《

》